TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 442/2019/ DSST
Ngày: 15/11/2019
"V/v Tranh chấp hợp đồng Tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thúy Hòa
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phan Thanh Tùng
2. Bà Đỗ Trương Hồng Thảo

***-Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Ngọc Diễm, thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên tòa*: Bà Ngô Thị Kim Sinh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án thụ lý số 201/2019/TLST- DS ngày 22 tháng 4 năm 2019, về việc :"Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 188/2019/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 113/2019/QĐST-DS ngày 28/10/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn : Ngân hàng TMCP VT

Địa chỉ: 89 LH, phường LH, quận D, Thành phố HN
Địa chỉ liên lạc: 165-167-169 H, phường N, Quận O, Thành phố H
Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:
1/ Ông K, sinh năm 1996
2/ Ông G, sinh năm 1997
3/ Ông L, sinh năm 1985
Cùng địa chỉ: Lầu 2, 96 Cao Thắng, Phường 4, Quận 3, Thành phố H
theo văn bản ủy quyền ngày 10/10/2019
(Vắng mặt)
Bị đơn : Ông TV, sinh năm 1981
Địa chỉ: 366/5 Bình Đông, Phường 15, Quận 8, Thành phố H
(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại văn bản ngày 12/11/2019 nguyên đơn có người đại diện theo ủy quyền ông K trình bày: Ngân hàng TMCP VT có cho ông TV vay tiền thông qua hai hợp đồng tín dụng, cụ thể như sau:

Vay số tiền 95.000.000 đồng, thời hạn vay 48 tháng, lãi suất 35%/năm theo hợp đồng tín dụng số 6900050 (LD1609900294) ký ngày 05/4/2016 giải ngân ngày 08/4/2016. Ông TV phải trả tổng cộng là 179.410.508 đồng bao gồm cả gốc và lãi trong đó tiền gốc là 95.000.000 đồng và tiền lãi là 84.085.378 đồng trả dần trong 48 kỳ. Ông TV đã thanh toán được 11 kỳ với tổng số tiền là 44.258.804 đồng trong đó tiền gốc là 12.961.061 đồng và tiền lãi là 31.297.743 đồng. Khoản tiền vay được chuyển sang nợ quá hạn lãi suất bằng 150% lãi suất trong hạn từ ngày 09/12/2016 do ông TV vi phạm về thời gian thanh toán. Tính đến ngày 15/11/2019 ông TV còn nợ số tiền 201.725.754 đồng trong đó tiền gốc là 82.038.939 đồng và tiền lãi là 119.686.815 đồng.

Vay số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất 35,88%/năm theo hợp đồng tín dụng số 325-P-912320 giải ngân ngày 05/4/2016, mục đích vay tiêu dùng. Ông TV đã sử dụng tiền nhưng không thanh toán đầy đủ. Tính đến ngày 15/11/2019 ông TV còn thiếu Ngân hàng TMCP VT số tiền 30.622.675 đồng trong đó tiền gốc là 17.779.879 đồng và tiền lãi là 12.842.796 đồng.

Tổng cộng nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc ông TV phải trả ngay cho Ngân hàng TMCP VT số tiền còn thiếu của cả hai hợp đồng tín dụng tính đến ngày 15/11/2019 là 232.348.429 đồng trong đó tiền gốc là 99.818.818 đồng và tiền lãi là 132.529.611 đồng, đồng thời buộc ông TV phải trả cho nguyên đơn tiền lãi phát sinh từ ngày 16/11/2019 đến khi trả xong các khoản nợ.

Bị đơn ông TV không đến Tòa nên không thu được lời khai cũng như không hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 phát biểu ý kiến: Tòa án nhân dân Quận 8 thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng quy định pháp luật. Thẩm phán, Hội đồng xét xử , thư ký phiên tòa, nguyên đơn tuân thủ pháp luật không vi phạm Tố tụng. Về nội dung đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

XÉT THẤY :

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định :

[1].Về Tố tụng:

Xét đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP VT thì đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng, bị đơn cư trú tại Quận 8 nên theo qui định của các Điều 26; Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8 Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông TV đã được tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng đều vắng mặt. Căn cứ

khoản 1 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án này thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được.

Ông TV đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Đại diện của nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt người đại diện của nguyên đơn. Căn cứ khoản 2 điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt ông TV và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn.

[2].Về các yêu cầu của các đương sự:

Ngân hàng TMCP VT và ông TV có thỏa thuận về việc vay nợ tín dụng mục đích vay là tiêu dùng cá nhân, tại hai hợp đồng tín dụng. Theo hợp đồng tín dụng số 6900050 (LD1609900294) giải ngân ngày 08/4/2016 thì Ngân hàng TMCP VT cho ông TV vay số tiền 95.000.000 đồng, lãi suất 35%/năm , ông TV có trách nhiệm thanh toán số tiền 179.410.508 đồng bao gồm cả gốc và lãi trong đó tiền gốc là 95.000.000 đồng và tiền lãi là 84.085.378 đồng trả dần trong 48 kỳ. Hợp đồng tín dụng số 325-P-912320 giải ngân ngày 05/4/2016, lãi suất 35,88% /năm trả theo qui định của Ngân hàng. Đây là hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn và có lãi. Theo luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì tổ chức tín dụng và bên vay có quyền thỏa thuận về lãi suất vay nên hợp đồng vay giữa Ngân hàng TMCP VT và ông TV đúng qui định của pháp luật. Nghĩa vụ của bên vay phải trả đủ tiền khi đến hạn nhưng ông TV đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Tính đến ngày 15/11/2019 ông TV còn nợ của hai hợp đồng tín dụng là 232.348.429 đồng trong đó tiền gốc là 99.818.818 đồng và tiền lãi là 132.529.611 đồng.

Ông TV đã được thông báo thụ lý vụ án nhưng không có ý kiến phản đối chứng tỏ có việc vay nợ và thiếu nợ giữa ông TV và Ngân hàng TMCP VT. Ông TV đã được triệu tập đúng qui định nhưng cố ý vắng mặt khi Tòa án triệu tập xem như ông TV đã tự mình từ chối thực hiện các quyền lợi hợp pháp, ông TV phải tự gánh chịu mọi hậu quả pháp lý do việc vắng mặt của mình. Tại án lệ số 08/2016/AL qui định: " Đối với các khoản tiền vay của tổ chức Ngân hàng, tín dụng, ngoài khoản tiền nợ gốc, lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn, phí mà khách hàng vay phải thanh toán cho bên cho vay theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày xét xử sơ thẩm, thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay". Như vậy ông TV phải tiếp tục trả tiền lãi tính kể từ ngày 16/11/2019 cho Ngân hàng TMCP VT trên số nợ gốc theo lãi suất nợ quá hạn tại hợp đồng tín dụng số 6900050 (LD1609900294) giải ngân ngày 08/4/2016 và hợp đồng tín dụng số 325-P-912320 giải ngân ngày 05/4/2016. Căn cứ Điều 471, Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005 Ngân hàng TMCP VT yêu cầu ông TV phải trả toàn bộ số tiền còn thiếu cùng với tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng là phù hợp nên chấp nhận.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm :

Xét yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ; Nguyên đơn không phải chịu án phí và được hoàn lại tiền tạm ứng án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Các Điều 471, Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005;
- Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Án lệ số 08/2016/AL công bố ngày 17/10/2016;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử vắng mặt bị đơn ông TV và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Sơn, Nguyễn Đình Anh, Võ Thành Luân.

1.Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP VT:

Buộc ông TV phải trả cho Ngân hàng TMCP VT số tiền 232.348.429 đồng trong đó tiền gốc là 99.818.818 đồng và tiền lãi là 132.529.611 đồng ngay sau khi bản án có hiệu lực Pháp luật. Cụ thể trả theo theo hợp đồng tín dụng số 325-P-912320 giải ngân ngày 05/4/2016 số tiền 30.622.675 đồng trong đó tiền gốc là 17.779.879 đồng, tiền lãi là 12.842.796 đồng và hợp đồng tín dụng số 6900050 (LD1609900294) giải ngân ngày 08/4/2016 số tiền 201.725.754 đồng trong đó tiền gốc là 82.038.939 đồng, tiền lãi là 119.686.815 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông TV còn phải trả số tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 6900050 (LD1609900294) giải ngân ngày 08/4/2016 và hợp đồng tín dụng số 325-P-912320 giải ngân ngày 05/4/2016 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP VT thì lãi suất mà ông TV phải tiếp tục thanh toán theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với lãi suất của Ngân hàng TMCP VT.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông TV phải chịu 11.617.421 (Mười một triệu sáu trăm mười bảy ngàn bốn trăm hai mươi mốt) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP VT không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 4.717.000 (Bốn triệu bảy trăm mười bảy ngàn) đồng theo biên lai thu tiền số AA/2018/0019474 ngày 17/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NƠI NHẬN:
- TAND TP.HCM
- VKSND Q.8
- THA DS Q8
- Các đương sự
- Lưu VP, Hồ sơ (…)

LÊ THÚY HÒA